

Bản án số: 18/2018/DSST

Ngày 25/9/2018

V/V: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hạnh.

2. Bà Đàm Thị Thu Thủy.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thúy Hằng - cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 96/2018/HSST ngày 25/6/2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 05/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hải L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 130 đường Ng, phường L, thành phố H, tỉnh H

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Linh: Bà Đỗ Thị Hải – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm: 1988.

HKTT: Số 130 đường Ng, phường L, thành phố H, tỉnh H.

Tạm trú: Số 162 đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Lê Thiên H, sinh ngày 07/3/2011.

Địa chỉ: Số 130 đường Ng, phường Li, thành phố H, tỉnh H.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Hoài Th, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Số 130 đường Ng, phường Li, thành phố H, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lê Hải L trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Hải L và chị Trần Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/5/2010 tại UBND phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Sau khi tổ chức lễ cưới chị Th về chung sống với anh cùng bố mẹ anh L tại số 130 đường Ng, phường L, thành phố H, tỉnh H.

Thời gian đầu anh chị chung sống bình thường, có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng. Từ năm 2014 đến nay vợ chồng anh sống không có hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân do chị Th coi thường anh, thường xuyên gây sự cãi nhau với anh, có lần chị Th còn đánh anh, gây gổ với anh rồi xô anh ngã cầu thang làm rạn xương bàn chân. Đối với con cái thì chị Th không có trách nhiệm làm mẹ. Chị Th thường xuyên bỏ con nhỏ ở nhà cho anh và bố mẹ anh chăm sóc, nuôi dạy. Chị Th suốt ngày chơi cờ bạc, lô đề cả ngày đêm không về với con. Cuối năm 2015 chị Th bị công an thành phố Hưng Yên xử lý hành chính về tội đánh bạc. Năm 2017 chị Th sinh thêm cháu gái, anh nghĩ chị Th thay đổi, nhưng sau 6 tháng chị Th ngửa quen đường cũ cờ bạc, lô đề dẫn đến nợ nần chồng chất không có khả năng trả nợ, chủ nợ đến nhà đòi. Bố mẹ anh trả nợ thay cho chị Th 80.000.000đ. Tuy nhiên chị Th vẫn không thay đổi, vẫn chơi cờ bạc, lô đề, không đoái hoài gì đến gia đình con cái. Đến nay xét thấy tình cảm không còn nên anh L xin ly hôn chị Th.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Thiên H, sinh ngày 07/3/2011 và cháu Lê Minh Ng, sinh ngày 22/4/2017. Hiện cả hai cháu đang ở với anh. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2018 của chị Trần Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung: Chị và anh L có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 tháng thì đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố H, tỉnh H vào năm 2010. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại nhà anh L. Trong cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi những mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng chị không xác định sẽ ly hôn với anh L. Mâu thuẫn chủ yếu là với mẹ chồng chị. Do khi chị nóng giận chị có những câu nói không hay mẹ chồng chị để ý nên xảy ra mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu. Chị xác định không có việc chị chơi cờ bạc, trai gái. Ban ngày chị đi làm tới đến chị về nhà. Việc chủ nợ đến nhà tìm chị là do chị nợ tiền để đầu tư quán bán hàng tạp hóa tại số 162 đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh H. Đến nay anh L có đơn xin ly hôn chị, quan điểm của chị xác định vợ chồng không có mâu thuẫn, chị mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy hai con. Nếu trong trường hợp không hàn gắn được chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi

hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con vì anh L hiện tại không tự ra ngoài lao động được.

Về tài sản chung: Chị xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2018 của cháu Lê Thiên H trình bày: Trong cuộc sống cháu thấy bố mẹ thỉnh thoảng có cãi vã nhau, mẹ cháu đánh bố cháu, vì mẹ cháu ghét bố cháu. Cháu mong bố mẹ đoàn tụ để nuôi dạy chúng cháu. Mẹ cháu không quan tâm chăm sóc gì cháu, việc học hành và mọi việc đều do bố cháu và ông bà cháu chăm lo cho cháu. Mẹ cháu thường xuyên buổi tối vắng nhà, mẹ cháu nói là đi làm. Buổi tối cháu hay ngủ với bà nội. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với bố. Ở với mẹ cháu phải ở nhà thuê không có điều kiện tốt như ở với bố cháu.

Cháu Hoàng có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên hòa giải ngày 31/8/2018, về tình cảm anh L và chị Th thuận tình ly hôn; về con chung cả hai anh chị đều có nguyện vọng nhận nuôi hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Về tình cảm: Anh Lê Hải L và chị Trần Thị Th thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Lê Hải L và chị Trần Thị Th đều nhận nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng.
- Về tài sản: Không có, không đề nghị giải quyết.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lê Hải L đề nghị:

- Về tình cảm: Chấp nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Lê Hải L và chị Trần Thị Th.
- Về con chung: Giao cháu Lê Thiên H cho anh Lê Hải L trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi 18 tuổi. Giao cháu Lê Minh Ng cho chị Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về tình cảm: Chấp nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự
- Về con chung: Giao cháu Lê Thiên Hoàng cho anh Lê Hải L trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi 18 tuổi. Giao cháu Lê Minh Ng cho chị Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.
- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên. Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh theo qui định của pháp luật tại các buổi làm việc, hòa giải, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 15/5/2010 của UBND phường L, thành phố H, tỉnh H chứng minh hôn nhân giữa anh L và chị Th là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu chung sống anh chị hạnh phúc. Sau đó có phát sinh mâu thuẫn. Theo anh L mâu thuẫn do chị Th coi thường anh L, không quan tâm gia đình con gái, chơi bời cờ bạc, nợ nần. Còn theo chị Th mâu thuẫn chủ yếu là giữa mẹ chồng nàng dâu. Như vậy xác định, vợ chồng anh chị có mâu thuẫn. Mâu thuẫn của anh chị không được giải quyết, mà âm ỉ, kéo dài. Dẫn đến việc cả hai đều cảm thấy cuộc sống ngột ngạt. Tại buổi hòa giải ngày 31/8/2018 và tại phiên tòa chị Th cũng xác định không còn tình cảm với anh L nên nhất trí ly hôn. Do đó HĐXX chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh L và chị Th.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Thiên H, sinh ngày 07/3/2011 và cháu Lê Minh Ng, sinh ngày 22/4/2017. Hiện tại hai cháu đang ở với anh L. Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa cả hai anh chị đều muốn nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng. HĐXX thấy không thể giao cả hai con cho anh L hoặc chị Th chăm sóc được. Bởi về phía anh L hiện tại không có khả năng lao động, anh L mất kém, không có nghề nghiệp, hàng tháng được hưởng trợ cấp xã hội. Còn đối với chị Th không có công ăn việc làm ổn định, không có căn cứ chứng minh thu nhập. Tuy nhiên anh L hiện có một thẻ tiết kiệm có kỳ hạn với số tiền gửi là hơn 591.000.000 đ tại ngân hàng TMCP Bắc Á. Mặt khác trong thời gian anh chị chung sống chị Th đi làm vẫn để con cho anh L và bố mẹ chồng chăm sóc nên HĐXX quyết định giao cháu Lê Thiên H cho anh L trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Do cháu Lê Minh Ng, sinh ngày 22/4/2017 là con gái, còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), chị Th có nguyện vọng nuôi cháu nên HĐXX quyết định giao cháu Lê Minh Ng cho chị Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp qui định pháp luật.

Chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh L phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận thuận tình ly hôn của anh Lê Hải L và chị Trần Thị Th

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thiên H, sinh ngày 07/3/2011 cho anh Lê Hải L trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi 18 tuổi. Giao cháu Lê Minh Ngsinh ngày 22/4/2017 cho chị Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Anh L, chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Chị Th, anh L và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh L, chị Th chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Hải L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 123 ngày 22/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh H. Anh L đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NƠI NHẬN:

- VKSNDTP.Hưng Yên
- Đương sự
- Phòng nghiệp vụ xét xử TAND tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThỀm ph.n - chñ tầa phi^n tầa**

Nguyễn Minh Ngọc